

LỊCH BẢO DƯỠNG

XE EVEREST- ĐỘNG CƠ DURATORQ TDCi 2.2L / 3.2L

GHI CHÚ:

- Sau khi kết thúc thời gian quy định, tiếp tục thực hiện lịch bảo dưỡng được giới thiệu theo định kỳ quy định.
- Kiểm tra bằng mắt hay kiểm tra hoạt động của các chức năng, điều chỉnh, vệ sinh hoặc thay thế nếu cần thiết. (Kiểm tra và thay thế lọc gió nếu cần)

Định kỳ bảo dưỡng (Số tháng hoặc số km tùy yếu tố nào đến trước)	Tháng	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60	66	72	78	84	90	96
x 1000 km		10	20	30	40	50	60	70	80	90	100	110	120	130	140	150	160
THIẾT BỊ CHUNG																	
Các đồng hồ đo, đèn cảnh báo và còi		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Các đèn chiếu sáng trong ngoài và bảng Táp lô		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Thiết bị gạt nước, cao su gạt nước		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
ĐỘNG CƠ																	
Dây curoa tổng kéo thiết bị phụ			K		K		K		K		K		K		K		K
Dầu (nhớt) máy *1		T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T
		Chỉ sử dụng dầu (nhớt) động cơ Castrol Magnatec Professional 5W-30 (WSS-M2C913-C)															
Lọc dầu (nhớt) *1		T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T
HỆ THỐNG LÀM MÁT																	
Tình trạng hệ thống làm mát (rò rỉ, hư hỏng)		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Nước làm mát					T				T				T				T
HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU VÀ NẠP KHÍ																	
Lọc gió *2		K	K	K	T	K	K	K	T	K	K	K	T	K	K	K	T
Xả nước lọc nhiên liệu		K	K		K	K		K		K	K		K	K		K	
Lọc nhiên liệu		Thay mới ở 30.000 Km hoặc theo yêu cầu sửa chữa															
Các đường ống dẫn nhiên liệu			K		K		K		K		K		K		K		K
GẮM XE VÀ THẬN XE																	
Hành trình bàn đạp phanh và bàn đạp ly hợp		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Đường ống dầu phanh và các điểm nối			K		K		K		K		K		K		K		K
Dầu ly hợp *3					T				T				T				T
Dầu phanh *3		K	K	K	T	K	K	K	T	K	K	K	T	K	K	K	T
Dầu hộp số thường (hộp số chính)		Kiểm tra rò rỉ mỗi 10.000 Km - Thay mới mỗi 200.000 Km / 10 năm hoặc khi đại tu															
Dầu hộp số phụ (4x4) *5		Kiểm tra rò rỉ mỗi 10.000 Km - Thay mới mỗi 200.000 Km / 10 năm hoặc khi đại tu															
Dầu hộp số tự động 6R80 *5		Kiểm tra rò rỉ mỗi 10.000 Km - Thay mới mỗi 200.000 Km / 10 năm hoặc khi đại tu															
Dầu vi sai trước (dầu cầu trước) (4x4) *5		Kiểm tra rò rỉ mỗi 10.000 Km - Thay mới mỗi 200.000 Km / 10 năm hoặc khi đại tu															
Dầu vi sai sau (dầu cầu sau) *5		Kiểm tra rò rỉ mỗi 10.000 Km - Thay mới mỗi 200.000 Km / 10 năm hoặc khi đại tu															
Các đăng trước (4x4)					B				B				B				B
Các đăng sau					B				B				B				B
Động cơ và Hộp số (Cháy dầu và Hư hỏng)			K		K		K		K		K		K		K		K
Phanh tay (kiểm tra hành trình)		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Trợ lực phanh và đường ống chân không			K		K		K		K		K		K		K		K
Má và đĩa phanh trước *4			K		K		K		K		K		K		K		K
Giốc phanh và tình trạng trống phanh *4			K		K		K		K		K		K		K		K
Dầu trợ lực lái và các ống dẫn		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Hệ thống lái			K		K		K		K		K		K		K		K
Đường ống nhiên liệu, các loại ống, dây điện		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Các chi tiết dẫn động lái và rô tui *4			K		K		K		K		K		K		K		K
Khớp láp ngang và các chụp bụi																	
Hệ thống treo trước, sau, thanh nối và giảm xóc			K		K		K		K		K		K		K		K
Siết chặt các đai ốc và bu lông hệ thống gầm			S		S		S		S		S		S		S		S
Cửa và các khóa cửa		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA																	
Áp lực hệ thống, thời gian đóng ngắt ly hợp từ, nhiệt độ tại cửa gió trung tâm					K				K				K				K
HỆ THỐNG ĐIỆN																	
Nồng độ và mức dung dịch Ắc quy		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Cọc bình Ắc quy (siết chặt và bôi mỡ)		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
LỚP (VỎ) XE																	
Áp suất lốp (vỏ) xe (kể cả lốp dự phòng)		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Tình trạng mòn và phù rộp hông lốp		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Đai ốc bánh xe (lực siết)		S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S	S
THỬ XE TRÊN ĐƯỜNG		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K

K: Kiểm tra; kiểm tra và vệ sinh, sửa chữa, điều chỉnh hoặc thay thế nếu cần.

T: Thay mới

S: Siết chặt

B: Bôi dầu mỡ

- * 1: Nếu xe hoạt động thường xuyên ở ở các môi trường sau đây, thay thế dầu (nhớt) và lọc dầu (nhớt) sớm hơn định kỳ được khuyến nghị trong lịch bảo dưỡng (Lọc và dầu máy thay thế ở mỗi 2.500 Km)
 - a. Hoạt động ở môi trường nhiều bụi bẩn.
 - b. Thường hoạt động ở tốc độ thấp hoặc xe chạy ở tốc độ không tải ở thời gian dài.
 - c. Hoạt động lâu ở môi trường có nhiệt độ thấp hoặc thường xuyên hoạt động với quãng đường ngắn (nhỏ hơn 8 km).
 - d. Vận hành xe trong môi trường có nhiệt độ rất cao.
 - e. Hoạt động liên tục ở vùng đồi núi.

- *2: Nếu xe hoạt động thường xuyên ở môi trường nhiều bụi bẩn và cát, hãy vệ sinh lọc gió ở mỗi 2.500 Km.

- *3: Nếu sử dụng phanh liên tục như trên đường đồi núi hoặc trong điều kiện môi trường có độ ẩm cao công việc kiểm tra thay thế cần tiến hành thường xuyên hàng năm.

- *4: Nếu xe thường xuyên hoạt động trong các điều kiện dưới đây, hãy kiểm tra các mục này sớm hơn định kỳ được khuyến nghị trong lịch bảo dưỡng.
 - a. Xe chạy trên đường gồ ghề, sỏi hoặc đường có nhiều bụi bẩn.
 - b. Xe thường xuyên leo dốc và xuống dốc.
 - c. Thường vận hành trên các đoạn đường ngắn.

- *5: Nếu xe thường xuyên hoạt động trong các điều kiện dưới đây, thay dầu hộp số tự động ở mỗi 50.000 Km.
 - a. Kéo xe
 - b. Thường xuyên ở tốc độ không tải và/hoặc hoạt động trên đoạn đường dài với tốc độ thấp chẳng hạn như: xe cảnh sát, giao hàng, taxi hoặc xe đoàn.
 - c. Hoạt động trong môi trường nhiều bụi bẩn ví dụ như đường đất.